

Bản án số: 894/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn

Ông Trần Ngọc Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 437/2024/TLPT-HS ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 891/2024/QĐXXPT-HS ngày 04/9/2024 đối với các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là Phòng xử án của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn

Ông Trần Ngọc Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Từ Thị B, sinh năm 1968 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); chồng tên Trần Út X1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay (có mặt).

2. Trần Thị H, sinh năm 1986 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Út X1 và bà Từ Thị B (là bị cáo trong cùng vụ án); chồng tên Tô Văn T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc H2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Văn phòng L8, số E V, phường S, quận L, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Út X1 (chồng bị cáo B), sinh năm 1969 (có mặt).

2. Ông Tô Văn T1 (chồng bị cáo H), sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ.

(Trong vụ án còn có các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2004, Từ Thị B bắt đầu mở và làm chủ hội các dây hội loại 15 ngày, hội 30 ngày, các dây hội này đã mãi. Đến năm 2019, B tiếp tục mở thêm 09 dây hội, loại hội 500.000 đồng (đ)/15 ngày, hội 1.000.000đ/15 ngày và 01 tháng, hội 2.000.000đ/tháng cho nhiều hội viên tham gia để hưởng hoa hồng. Hoa hồng hưởng như sau (hội 500.000đ, tiền hoa hồng 400.000đ/01 chân hót; hội 1.000.000đ, tiền hoa hồng 600.000đ/01 chân hót; hội 2.000.000đ, tiền hoa hồng 1.200.000đ/01 chân hót). Do B không biết chạy xe nên Trần Thị H (con ruột B) thường xuyên chở B đi gom hội, dần dần H biết cách làm hội và cùng B đứng ra

tổ chức các dây hội. Trong đó: B làm chủ riêng 05 dây hội (Dây 1, hội mở ngày 20/3/2019 (15/02/2019 âl); Dây 2, hội mở ngày 08/02/2020 (15/01/2020 âl); Dây 4, hội mở ngày 04/8/2020 (15/6/2020 âl); Dây 7, hội mở ngày 09/7/2021 (30/5/2021 âl); Dây 9, hội mở ngày 01/5/2022 (30/4/2022 âl); B và H cùng làm chủ 04 dây hội (Dây 3, hội mở ngày 23/5/2020 (15/4/2020 âl); Dây 5, hội mở ngày 16/10/2020 (ngày 30/8/2020 âl); Dây 6, hội mở ngày 11/4/2021 (ngày 30/02/2021 âl); Dây 8, hội mở ngày 19/11/2021 (ngày 15/10/2021 âl), B giao Hên theo dõi, quản lý 04 dây hội này, cho H lấy tiền hoa hồng nhưng khi bỏ thăm, hốt hội, bán hội thì cả 02 đều biết rõ. Đến tháng 7/2022, B và H tuyên bố đình hội do mất cân đối về tài chính và không còn khả năng chi trả tiền hội cho các hội viên, còn 08/09 dây hội chưa mãn.

Mục đích chiếm đoạt tiền của các hội viên B, H dùng vào việc đóng hội chết cho các dây hội cả 02 tham gia, đóng hội chết cho các hội viên đã hốt hội trước đó nhưng bỏ đi khỏi địa phương và chi xài cá nhân riêng (dùng vào việc nuôi tôm công nghiệp nhưng thua lỗ - đã xác minh). Với thủ đoạn lợi dụng hội viên tin tưởng, không đi bỏ thăm hội định kỳ đầy đủ và không có giấy theo dõi hội, B và H tự ý lấy tên của các hội viên để hốt 27 chân hội và bán khống 10 chân hội, chiếm đoạt số tiền 910.192.000đ. Trong đó: Bảy chiếm đoạt 675.417.000đ (tự ý hốt 20 chân hội, chiếm đoạt 526.197.000đ, bán khống 06 chân hội, chiếm đoạt 149.220.000đ); Hên chiếm đoạt 234.775.000đ (tự ý hốt 07 chân hội, chiếm đoạt 161.520.000đ, bán khống 04 chân hội, chiếm đoạt 73.255.000đ), cụ thể như sau:

1.1/. Dây hội do Từ Thị B làm chủ, B chiếm đoạt ở dây 1 và 2, số tiền 426.715.000đ; còn dây 4, 7 và 9 không chiếm đoạt:

+ Dây hội số 1: Mở ngày 20/3/2019 (ngày 15/02/2019 âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, tổng số 43 chân, (có 30 hội viên tham gia, Bảy tham gia 01 chân, đã hốt ở kỳ thứ nhất). Dây hội khai được 40 kỳ, còn 03 kỳ chưa khai thì đình hội, hội viên hốt 32 kỳ. Bảy tự ý hốt 08 chân hội, chiếm đoạt số tiền 249.400.000đ, gồm:

- Tại kỳ hội thứ 7 và 11, B tự ý lấy tên hội viên Nguyễn Thị L (tên hội “T2, C, H3”) và hội viên Nguyễn Bé R (tên hội “Riêng, L1, Chế 2”), bỏ thăm thấp nhất 325.000đ, cao nhất 360.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 59.630.000đ.

- Tại các kỳ hội thứ 16, 17 và 18, B tự ý lấy tên hội viên Dương Thị Bích T3 (tên hội “Dì 7, T4, K1”), hội viên tên Lâm Văn T5 (tên hội là “C”), hội viên Nguyễn Thị L (tên hội “T2, C, H3”), bỏ thăm thấp nhất là thăm 360.000đ và cao nhất là 375.000đ, hốt chiếm đoạt số tiền 92.850.000đ.

- Tại kỳ hội thứ 20, 24 và 29, B tự ý lấy tên hội viên Nguyễn Thị H4 (tên

hội “H2”), hội viên Lê Hồng D, tên hội “Dì 2 Giáo” và hội viên Nguyễn Thị L (tên hội “Hổ”) bỏ thăm thấp nhất là 350.000đ, cao nhất là 415.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 96.920.000đ.

* Trong đây hội này có 10 hội viên tham gia 11 chân hội còn sống, số tiền thực đóng là 257.455.000đ chưa được hốt, cụ thể:

- (1) Nguyễn Thị H4 (tên hội “H2”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (2) Võ Út G (tên hội “Út Gái”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (3) Huỳnh Thị X2 (tên hội “Mợ 3”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (4) Lê Thị T6 (tên hội “Trung Thúy”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (5) Đặng Mỹ T7 (tên hội “Mợ 10”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (6) Hứa Kim T8 (tên hội “Thuyền Gạo”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (7) Hồng Kim C1 (tên hội “Hoàng A”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (8) Võ Hồng C2 (tên hội “Dượng 3”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ
- (9) Lê Hồng Q1 (tên hội “Dì 2 Giáo”): 01 chân, thực đóng 23.405.000đ.
- (10) Nguyễn Thị L (tên hội “Thúy, H3”): 02 chân, thực đóng 23.405.000đ.

+ Đây hội số 2: Mở ngày 08/02/2020 (ngày 15/01/2020 âm), loại hội 1.000.000đ/tháng, tổng số 46 chân (có 33 hội viên tham gia, Bảy tham gia 01 chân, đã hốt ở kỳ thứ nhất). Đây hội khai được 29 kỳ, còn 17 kỳ chưa khai thì đình hội, hội viên hốt 27 chân. Bảy tự ý hốt 02 chân hội của hội viên và bán 04 chân hội không, chiếm đoạt số tiền 177.315.000đ, cụ thể:

- Tại kỳ hội thứ 3, ngày 07/4/2020 (ngày 15/3/2020 âm), B tự ý lấy tên hội viên Nguyễn Thị L (tên hội “Mận”) bỏ thăm 365.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 28.940.000đ.

- Tại kỳ hội thứ 5, ngày 06/6/2020 (ngày 15/4/2020 âm), B tự ý lấy tên hội viên Võ Hồng C2 (tên hội “10 Lăn”), bỏ thăm 415.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 27.155.000đ.

* Ngoài ra, bị can B thực hiện hành vi bán 04 chân hội không, chiếm đoạt số tiền 121.420.000đ, cụ thể:

- Kỳ 1: Ngày 22/01/2020 âm, B bán 02 chân hội không cho bà Lê Bích N, chiếm đoạt số tiền 58.800.000đ, B trả tiền lãi cho bà N là 23.730.000đ.

- Kỳ 4: Ngày 25/4/2020 âm, B bán 01 chân hội không cho bà Lê Bích N, chiếm đoạt số tiền 29.400.000đ, B trả tiền lãi cho bà N là 10.775.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 15/7/2020 âm, B bán 01 chân hội không cho bà Thiều Thị H5,

chiếm đoạt số tiền 33.220.000đ, B trả tiền lãi cho bà H5 là 9.350.000đ.

* Trong dây hụi này có 17 hụi viên tham gia 19 chân hụi còn sống, số tiền thực đóng là 319.865.000đ chưa được hốt, cụ thể:

(1) Trần Hoàng S (tên hụi “Nhanh Sinh”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(2) Tô Minh T9 (tên hụi “Cậu 6 Thuận”): 02 chân, thực đóng 33.670.000đ.

(3) Lê Bích N (tên hụi “Vợ T9”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(4) Tạ Thanh T10 (tên hụi “T11, L2, C3, G1”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(5) Tô Việt T12 (tên hụi “Út Thùy”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(6) Võ Út G (tên hụi “Út Gái”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(7) Trần Thúy H6 (tên hụi “Nói”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(8) Cao Thị T13 (tên hụi “Út Khởi”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(9) Tô Thị Đ (tên hụi “Út Đẹp”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(10) Tô Thu N1 (tên hụi “Vũ Lâm”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(11) Nguyễn Hồng T14 (tên hụi “Khanh, Hoàng B1”): 02 chân, thực đóng 33.670.000đ.

(12) Trần Thị H7 (tên hụi “6 H2”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(13) Hồng Kim N2 (tên hụi “Ngọt”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(14) Võ Hồng C2 (tên hụi “10 Lăn”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(15) Huỳnh Văn T15 (tên hụi “10 Thông Thả”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(16) Trần Thị P (tên hụi “Xuyên”): 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

(17) Nguyễn Thị L (tên hụi “Mận”) : 01 chân, thực đóng 16.835.000đ.

+ Dây hụi số 4: Mở ngày 04/8/2020 (ngày 15/6/2020 âm), loại hụi 1.000.000đ/tháng, tổng số 37 chân (có 29 hụi viên tham gia, Bảy tham gia 02 chân – đã hốt). Dây hụi khai được 23 kỳ, còn 14 kỳ chưa khai thì đình hụi. Dây hụi này B không thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của hụi viên.

+ Dây hụi thứ 7: Mở ngày 09/7/2021 (ngày 30/5/2021 âm), loại hụi 1.000.000đ/tháng, tổng số 40 chân (có 29 hụi viên tham gia, Bảy tham gia 01 chân – đã hốt). Dây hụi khai được 12 kỳ, còn 28 kỳ chưa khai thì đình hụi. Dây hụi này B không thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của hụi viên.

+ Dây hụi số 9: Mở ngày 01/5/2022 (ngày 01/5/2022 âm), loại hụi

1.000.000đ/tháng, tổng số 33 chân, (có 25 hội viên tham gia, Bảy tham gia 03 chân – đã hết 02 chân). Dây hội khui được 03 kỳ, còn 30 kỳ chưa khui thì đình hội. Dây hội này B không thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của hội viên.

1.2/. Dây hội do Từ Thị B và Trần Thị H cùng làm chủ, B và H cùng chiếm đoạt ở dây hội số 3, 5, 6 chiếm đoạt số tiền 483.477.000đ (Bảy chiếm đoạt 248.702.000đ, H chiếm đoạt 234.775.000đ); dây số 8 không chiếm đoạt.

+ Dây hội số 3: Hội mở ngày 23/5/2020 (ngày 15/4/2020 âm), loại hội 1.000.000đ/15 ngày, tổng số 50 chân (có 29 hội viên tham gia, dây hội này đã mãn). Trong đó: Hên và B tham gia 06 chân (Bảy tham gia 02 chân – đã bán 02 chân; Hên tham gia 04 chân – đã bán 01 chân, hết 03 chân). Dây hội này đã mãn, hội viên hết 46 chân. Bảy tự ý lấy tên hội viên hết 03 chân; Hên tự ý tên hội viên hết 01 chân và bán 01 không hội chân, chiếm đoạt số tiền 176.835.000đ (B chiếm đoạt 105.725.000đ, Hên chiếm đoạt 71.110.000đ), cụ thể:

- Tại các kỳ hội 5, 7 và 24, B tự ý lấy tên hội viên Lâm Văn T5 (tên hội “Tý, B2”), hội viên Nguyễn Ngọc A1 (tên hội “G1”) và hội viên Võ Hồng C2 (tên hội “Dượng 3”, bỏ thăm thấp nhất là 265.000đ, cao nhất là 325.000đ, hết hội chiếm đoạt số tiền 105.725.000đ.

- Tại kỳ hội 22, ngày 13/3/2021 (ngày 01/02/2021 âm), H tự ý lấy hội viên Lâm Văn T5 (tên hội “Tý, B2”), bỏ thăm 295.000đ, hết hội chiếm đoạt số tiền 37.855.000đ.

* Ngoài ra, bị can H thực hiện hành vi bán 01 chân hội không ở kỳ thứ 3 (ngày 22/4/2020 âm) cho hội viên tên Nguyễn Ngọc A1, chiếm đoạt số tiền 33.255.000đ, Hên trả tiền lãi là 17.610.000đ.

* Trong dây hội này có 03 hội viên tham gia 04 chân hội còn sống, số tiền thực đóng là 121.940.000đ chưa được hết, cụ thể:

(1) Lâm Văn T5 (tên hội “Tý, B2”): 02 chân, thực đóng 60.970.000đ.

(2) Nguyễn Ngọc A1 (tên hội “Giang”): 01 chân, thực đóng 30.485.000đ.

(3) Võ Hồng C2 (tên hội “Dượng 3”): 01 chân, thực đóng 30.485.000đ.

+ Dây hội số 5: Mở ngày 16/10/2020 (ngày 30/8/2020 âm), loại hội 2.000.000đ/tháng, tổng số 24 chân (có 17 hội viên tham gia). Trong đó: B và H tham gia 04 chân (Bảy tham gia 02 - bán 01 chân, hết 01 chân; Hên tham gia 02 chân - đã hết). Dây hội khui được 21 kỳ, còn 03 kỳ chưa khui thì đình hội, hội viên hết 16 chân. Bảy tự ý lấy tên hội viên hết 02 chân, H tự ý lấy tên hội viên hết 03 chân, chiếm đoạt số tiền 140.315.000đ (B chiếm đoạt 53.760.000đ, Hên chiếm đoạt 86.555.000đ), cụ thể:

- Tại các kỳ hội 6 và 9, B tự ý lấy tên hội viên Thiều Văn T16 (tên hội “2 Tính” và Nguyễn Tuyết H8 (tên hội “8 D1”), bỏ thăm thấp nhất 720.000đ, cao nhất 1.000.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 53.760.000đ.

- Tại các kỳ hội 8, 12 và 13, Hên tự ý lấy tên hội viên Nguyễn Thị V (tên hội “2 Mến”), hội viên Huỳnh Thanh N3 (tên hội “Nhệt”), hội viên Từ Thị C4 (tên hội “Dì 9”), bỏ thăm thấp nhất 710.000đ, cao nhất 925.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 86.555.000đ.

* Trong đây hội này có 08 hội viên tham gia 08 chân hội còn sống, số tiền thực đóng 170.920.000đ chưa được hốt, cụ thể:

(1) Nguyễn Thị V (tên hội “2 Mến”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(2) Lâm Văn T5 (tên hội “Tý”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(3) Huỳnh Thanh N3 (tên hội “Nhệt”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(4) Đặng Thanh P1 (tên hội “2 P1”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(5) Nguyễn Tuyết H8 (tên hội “8 D1”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(6) Lê Văn M1 (tên hội “10 Kẹt”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(7) Từ Thị C4 (tên hội “Dì 9”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

(8) Thiều Văn T16 (tên hội “2 Tính”): 01 chân, thực đóng 21.365.000đ.

+ Đây hội số 6: Hội mở ngày 11/4/2021 (ngày 30/02/2021 âm), loại hội 500.000đ/15 ngày, tổng số 44 chân (có 25 hội viên tham gia, B và H tham gia 07 chân, bán 02 chân, hốt 05 chân). Đây hội khai được 29 kỳ, còn 15 kỳ chưa khai thì đình hội, hội viên hốt 21 chân. Bỏ tự ý lấy tên hội viên hốt 05 chân, bán 02 chân hội không; Hên tự ý lấy tên hội viên hốt 03 chân, bán 03 chân hội không, chiếm đoạt số tiền 166.372.000đ (B chiếm đoạt 89.217.000đ, Hên chiếm đoạt 77.110.000đ), cụ thể:

- Tại các kỳ hội 7, 8 và 13, Hên tự ý lấy tên hội “Xui Đẹp”, tên hội “L3” (chân hội do H chơi nhưng đã bán cho Nguyễn Ngọc A1 trước đó) và tên hội viên Tạ Thanh T10 (tên hội “2 T11”), bỏ thăm thấp nhất 200.000đ, cao nhất 220.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 37.110.000đ.

- Tại các kỳ hội 19, 20, 21, 25 và 27, B tự ý lấy tên hội viên Tô Kiều N4 (tên hội “Kiều”), hội viên Lê Hồng M2 (tên hội “4 Mơ”), hội viên “Luyện – không có trong danh sách hội”, bỏ thăm thấp nhất 227.000đ, cao nhất 300.000đ, hốt hội chiếm đoạt số tiền 61.217.000đ.

* Ngoài ra, bị can B và H thực hiện hành vi bán 05 chân hội không, chiếm đoạt số tiền 68.000.000đ, cụ thể:

- Kỳ 5, ngày 01/5/2021 (âl), B bán 02 chân hụi khổng cho ông Võ Văn L4, chiếm đoạt 28.000.000đ, B trả tiền lãi cho ông L4 là 11.572.000đ.

- Kỳ 5 và ngày 20/3/2021 (âl), H bán 02 chân hụi khổng cho bà Nguyễn Ngọc A1, chiếm đoạt 26.000.000đ, H trả tiền lãi cho bà Ngọc A1 là 12.162.000đ.

- Kỳ 6, ngày 01/5/2021 (âl), H bán 01 chân hụi khổng cho ông Lê Văn M1, chiếm đoạt 14.000.000đ, H trả tiền lãi cho ông M1 là 5.786.000đ.

* Dây hụi này còn có 15 hụi viên tham gia 23 chân hụi còn sống, số tiền thực đóng 171.776.000đ chưa được hốt, cụ thể:

(1) Nguyễn Thị V (tên hụi “2 Mến”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(2) Lê Bích N (tên hụi “Thuần”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(3) Tạ Thanh T10 (tên hụi “2 T11”): 03 chân, thực đóng 23.424.000đ.

(4) Lâm Văn T5 (tên hụi “Tý”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(5) Tô Việt T12 (tên hụi “Út Thùy”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(6) Nguyễn Ngọc A1 (tên hụi “G1”): 02 chân, thực đóng 15.616.000đ.

(7) Tô Kiều N4 (tên hụi “Kiều”): 02 chân, thực đóng 15.616.000đ.

(8) Võ Văn G2 (tên hụi “G2”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(9) Trương Thanh C5 (tên hụi “Ca”): 02 chân, thực đóng 15.616.000đ.

(10) Trần Thị H7 (tên hụi “Cậu 6 H2”): 02 chân, thực đóng 15.616.000đ.

(11) Lê Kim C6 (tên hụi “Út Hồng”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(12) Đặng Thanh P1 (tên hụi “2 P1”): 02 chân, thực đóng 15.616.000đ.

(13) Lê Hồng M2 (tên hụi “4 Mơ”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(14) Lê Văn M1 (tên hụi “10 Kẹt”): 01 chân, thực đóng 7.808.000đ.

(15) Phạm Thành L5 (tên hụi “9 Lập”): 02 chân, thực đóng 15.616.000đ.

+ Dây hụi số 8: Mở ngày 19/11/2021 (nhằm ngày 15/10/2021 âl), loại hụi 1.000.000đ/15 ngày, tổng số 25 chân (có 20 hụi viên tham gia, Hên tham gia 03 chân). Dây hụi khai được 08 kỳ, còn 17 kỳ chưa khai thì đình hụi. Dây hụi này B và H không thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của hụi viên.

Như vậy, tổng số tiền Từ Thị B và Trần Thị H chiếm đoạt của hụi viên là 910.192.000đ. Trong đó: B chiếm đoạt số tiền 675.417.000đ, H chiếm đoạt số tiền 234.775.000đ.

- Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, truy tố H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Từ Thị B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2023.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 06/5/2024, các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án sơ thẩm quá nặng; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo đã khắc phục hậu quả tổng cộng là 171.844.000 (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, với các lý do:

Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, đã có sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng, có nhiều thành tích, hoàn cảnh khó khăn. Trong quá trình sinh sống, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng là tại địa phương. Tại cấp phúc thẩm, gia đình các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H đã khắc phục hậu quả tổng cộng là 171.844.000 (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng như sau: ngày 27/5/2024 bà Trần Thị P nhận số tiền 16.835.000 đồng, ngày 04/6/2024, ông Tô Việt T12 nhận số tiền 16.835.000 đồng và số tiền 7.808.000 đồng, ngày 04/6/2024, ông Lâm Văn T5 nhận số tiền 90.143.000 đồng và số tiền 16.050.000

đồng, ngày 04/6/2024, bà Nguyễn Thị V nhận số tiền 24.173.000 đồng. Riêng bị cáo Trần Thị H cần xác định bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại như xác nhận của ông Trần Út X3 (là chồng bà Từ Thị B) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp khắc phục hậu quả cho các bị cáo. Đây là tình tiết quan trọng về khắc phục hậu quả. Hơn nữa, bị cáo H có vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo Từ Thị B, nên cần cá thể hóa vai trò của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Từ Thị Bảy 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Thị H 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tổng cộng là 171.844.000 (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo B và bị cáo H: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Từ T, Trần Thị H trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, nhân chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/3/2019 đến ngày 01/5/2022, bị cáo Từ Thị B làm chủ 09 dây hui. Trong đó, có 05 dây hui bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt, gồm: 03 dây hui 01 tháng khui một lần (có 02 dây hui loại 01 triệu đồng (gồm dây hui thứ nhất mở ngày 20/3/2019 (nhằm ngày 15/01/2019 âm lịch, viết tắt là dây hui thứ nhất), dây hui thứ 02 mở ngày 08/02/2020 (nhằm ngày 15/01/2020 âm lịch, viết tắt là dây hui thứ 02) và 01 dây hui loại 02 triệu đồng mở ngày 16/10/2020 (nhằm ngày 30/8/2020 âm lịch, viết tắt là dây hui thứ 05)); 02 dây hui 15 ngày khui

một lần (gồm dây hui 01 triệu đồng mở ngày 23/5/2020 (nhằm ngày 15/4/2020 âm lịch, viết tắt là dây hui thứ 03) và dây hui 500.000 đồng mở ngày 11/4/2021 (nhằm ngày 30/02/2021 âm lịch, viết tắt là dây hui thứ 06)). Trong 05 dây hui này, ở dây hui thứ 03, 05 và 06 có con ruột là Trần Thị H cùng tham gia làm chủ hui với bị cáo B. Ở dây hui thứ nhất và thứ 02, bị cáo B tự ý hốt 10 chân hui chiếm đoạt 249.400.000đ và bán không 04 chân hui chiếm đoạt 177.315.000đ. Ở dây hui thứ 03, 05 và 06, bị cáo B tự ý hốt 10 chân hui chiếm đoạt 220.702.000đ và bán không 02 chân hui chiếm đoạt 28.000.000đ. Tổng cộng, trong 05 dây hui nói trên, bị cáo B tự ý hốt 20 chân hui chiếm đoạt 526.197.000đ và bán không 06 chân hui chiếm đoạt 149.220.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt là 675.417.000đ. Đối với Trần Thị H, ở 03 dây hui cùng với bị cáo B làm chủ, bị cáo tự ý hốt 07 chân hui chiếm đoạt 161.520.000đ và bán không 04 chân hui chiếm đoạt 73.655.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt là 235.175.000đ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương. Riêng đối với các dây hui thứ 03, 05 và 06, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo H là người thực hành. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng cho các bị cáo:

[2.2.1] Đối với bị cáo B:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã khắc phục được 483.400.000đ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; trong thời gian tham gia hoạt động ở địa phương, bị cáo được Ban chấp hành Hội LHPN xã N tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác, được Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh C ghi nhận do có thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh C năm 2012 và được biểu dương năm 2013; kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Gia đình có người có công với cách mạng (anh chồng tên Trần Văn L6 là thương binh 4/4, anh chồng tên Trần Hoàng L7 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cậu ruột tên Phạm Sông B3 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là thương binh 4/4); Các bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo hoặc có bị hại có yêu cầu về dân sự, nhưng lại không có yêu cầu xử lý về hình sự đối với bị cáo, gồm: Nguyễn Thị H4, Huỳnh Thị X2, Võ Hồng C2, Lê Hồng Q1, Tô Thị Đ, Huỳnh Văn T15, Trần Thị P, Thiều Thị H5, Nguyễn Thị V, Lê Văn M1, Võ Văn G2, Phạm Thành L5; Ngoài ông Trần Hoàng S, ông Huỳnh Thanh N3, bà Hứa Kim T8 và bà Huỳnh Thị X2.

[2.2.2] Đối với bị cáo H:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên;
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã khắc phục được 483.400.000đ; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Gia đình có người có công với cách mạng (bác ruột tên Trần Văn L6 là thương binh 4/4, bác ruột tên Trần Hoàng L7 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông cậu tên Phạm Sông B3 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là thương binh 4/4); Trong thời gian tham gia hoạt động ở địa phương, mẹ bị cáo được Ban chấp hành Hội LHPN xã N tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác, được Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh C ghi nhận do có thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh C năm 2012 và được biểu dương năm 2013; Có bị hại xin bãi nại cho bị cáo; Có bị hại có yêu cầu về dân sự, nhưng lại không có yêu cầu xử lý về hình sự đối với bị cáo, gồm: Nguyễn Thị H4, Huỳnh Thị X2, Võ Hồng C2, Lê Hồng Q1, Tô Thị Đ, Huỳnh Văn T15, Trần Thị P, Thiều Thị H5, Nguyễn Thị V, Lê Văn M1, Võ Văn G2, Phạm Thành L5; Ngoài ông Trần Hoàng S, ông Huỳnh Thanh N3, bà Hứa Kim T8 và bà Huỳnh Thị X2, các bị hại có mặt còn lại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với các bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo tiếp tục khắc phục thêm 171.844.000 đồng cho các bị hại, trong đó bị cáo Trần Thị H đã khắc phục toàn bộ hậu quả mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, thể hiện sự ăn năn, hối cải của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự, hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về phần hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Thị B 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Từ Thị B, Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Anh Văn

Trần Ngọc Tuấn

Nguyễn Đắc Minh